

1991-10-15
 1991-10-15
 1991-10-15

đến 10 triệu, đây là 1% của vật ở mức
mặt đất.

đương Paul Bert, Datas, nhảy xuống
tàu, đầu bù máu chảy rất dữ dội.

PHU - TRUONG TIENG - DAN

CHUYỆN CHÂN HƯNG

NỘI-HÓA

Xét ta gần mấy năm nay, bị cái nạn kinh tế khủng hoảng. Chánh phủ đương tìm phương bổ cứu, còn người Nam ta, người xướng cách này, kẻ đề khởi cách khác, đều lo toan đủ cách, thế mà rồi cuộc cũng không thoát ra khỏi vòng khủng hoảng được, nay lại có người xướng lên cái thuyết chấn hưng công nghệ sản có của mình, như là nghề vải và hàng tơ lụa, động giải thoát cái nạn kinh tế khủng hoảng. Muốn cho công nghệ sản mình sống lại, cần nhất là làm thế nào cho giá rẻ và được nhiều người dùng nội hóa mới có kết quả, nghề gì cũng vậy, không cái nghề tự lựa tầm đâu.

Nói riêng về nghề dệt vải và tơ lụa ở nước ta, hiện trạng trước mắt, như bất kỳ thị trường nước ngoài, Hanoi xưởng dệt Vạn An, còn Trung kỳ, Quảng Nam thì làng Phú Bông, Thủ lai tây, Mã châu; Bình định thì làng An Thái, Đập đá, Huyah lư, xưởng dệt La Văn Nẫu, Phú yên thì ở Sông cầu; mấy nơi này chế tạo hàng tơ lụa cũng nhiều và lại tốt, chẳng kém chi của Tàu, tính ra có hai ba ngàn khuôn dệt cho công nghiệp, mà nghề này cũng không hoạn nạn, ngày nay phải phân cho đến gốc không mong giải quyết được, chứ không phải một chuyện chấn hưng công nghệ mà mong có thành hiệu.

Còn việc trồng dâu nuôi tằm, ở xứ ta làm nhà thành bại, chỉ nói sơ nói tắt. Quảng Nam, thời làng Quàng, Huế, Lệ Trạch, Hà đức, mấy làng này sản xuất dâu tằm, nhiều người theo nghiệp kỹ mà làm nên tòa ngang đầy dục, cũng có kẻ quanh năm quần tháng đeo đuổi theo nghiệp kỹ, mà nào ruộng trâu, nhà cửa, sự nghiệp tang thân. Hoàng mấy năm nay tơ nhơn tơ tằm sang nước ta, giá đã rẻ, làm lại lợi công, người mình cứ đua nhau mua tằm, thành ra nghề dâu tằm của ta phải bị thất nghiệp, như năm trên 1 kilo kén bán ra 7, 8 hào bạc, mà năm nay chỉ còn 1, 2 hào, lại ít kẻ mua; còn dâu tằm trên một đó là 30 song lăm áo, bán được hai ba đồng, năm nay chỉ còn ba bốn hào, mà bán không chạy, đất đai phải bỏ hoang. Tình hình đình nghiệp dâu tằm ở xứ ta, năm trên 10 phần, mà năm nay không được một, xem thế đã rõ nghề dâu tằm ngày nay là thế nào.

Nói tóm lại: bất kỳ vật gì mà mình dùng của mình, trong cơn khủng hoảng này cũng có đó, nhưng cần phải có người dùng thì nghề ấy mới sống được. Vậy muốn cho nghề vải và hàng của ta mà sống lại, người mình nên rủ nhau dùng nội hóa, đầu có đất hơn một chút mà ta giúp ích được cho công nghệ nước nhà trong cơn nguy ngập.

N. T. H.

Bán tại Tiếng Dân

Giấy và Dao

(Lời tình và luận lý tiểu thuyết)

Giá bán 0.10

VĂN - ĐỀ HÁN - HỌC

ở nước ta ngày nay

(Tiếp theo Phụ-trương số 713)

3) Trên kia hai phương pháp là trông ở quốc - dân, còn phương pháp dưới này là trông ở Chính - phủ. Chương trình giáo dục ở trong vài mươi năm nay, chuyên trọng về Pháp văn với quốc ngữ, đều do thiết không ai phản đối, vì sự cần dùng ngay nay. Tuy nhiên, mục đích dạy Pháp văn là cốt để đúc nắn những hạng nhân tài giúp việc cho nhà nước về sau, chứ như văn quốc ngữ với Hán học thì mục đích lại ở nơi khai đạo thương thức cho nhân dân. Bởi vì Hán học với quốc ngữ có thể giáo dục để phổ cập. Vấn đề « bảo tồn Hán học » cốt trông Chánh - phủ cải lương chương trình giáo dục lần này, để cho thương thức quốc dân được tiến, duy trì đều tốt cũ, mà mở mang mắt khôn mới. Phương pháp giáo dục nên chú trọng ra làm ba thời kỳ:

1) Ấu trị thời kỳ. — Bé con vô luận trai gái, từ 7 tuổi sắp lên đến 12 tuổi, chuyên chú trọng dạy về quốc ngữ mà thêm một bộ phận Hán văn.

2) Đồng niên thời kỳ. — Từ 12 tuổi đến 16 tuổi, chuyên chú trọng dạy về Hán văn mà thêm vào một bộ phận pháp văn.

3) Thanh niên thời kỳ. — Từ 17 đến 22 tuổi, chuyên chú trọng về dạy Pháp văn mà cũng thêm vào một bộ phận Hán văn rất ít.

Trong ba thời kỳ đó, kỳ ấu niên, đồng niên phải dùng cách giáo dục cưỡng bức. Còn vào thời kỳ thanh niên thì giáo dục dùng cách tự do. Hễ ai có chí tình nghiên Pháp - văn để cống hiến tài liệu cho nhà nước, và chuyên tinh khoa học nào thì tùy ý tiến học, Nhà nước sẽ thưởng lễ cho. Ba thời kỳ đó, giáo dục tuy có thứ tự mà tinh thần giáo dục tất phải in nhau. Các học trường thu nạp những con trẻ đồng niên, ấu niên, một phương diện nhờ Chính - phủ trông nom, lại một phương diện cho hương thôn được tự do thiết lập tư tưởng, khiến cho trường học ngày thêm nhiều, người biết chữ ngày thêm đông, mà cái ơn giáo dục phổ cập của nhà nước, có một ngày được thực hiện, chẳng những lợi ích vì bảo tồn Hán học mà thôi vậy.

Còn một điều cần: bảo tồn Hán học là cốt bảo tồn cá tính thần, mà chẳng những bảo tồn hình thức, cốt bảo tồn đạo đức trung hiếu, mà không phải bảo tồn « giả, dối, chi, hổ ». Vậy nên các nhà trường vô luận công hay tư, tất phải

chọn thầy dạy học cho có tư cách, giáo khoa thư cho thật hoàn thiện, khóa trình ở nhà trường cho thật nghiêm nhặt, mới có thể bảo tồn Hán học. Nếu chẳng như thế, thầy dạy học không được người xứng đáng, giáo khoa thư không được hoàn thiện, khóa trình chỉ phụ diễn cho qua giờ, các nhà trường chỉ cầu thả mà thôi; thì tiếng là bảo tồn mà thực lại là phá hoại. Hai phương diện đó tốt hay xấu, hư hay nên, chánh phủ sẽ chọn lấy.

Trên kia chỉ bàn một nửa phần, muốn cho hoàn toàn, thì phải trông vào Chánh-phủ tấn lên một bước nữa.

Trên mặt đất Đông-dương này, chưa có một nhà đại-học, Chính-phủ dốc lòng khai hóa, nhắc cao trình độ quốc-dân, chẳng rầy thì mai, chắc sẽ có một nhà đại-học xuất hiện. Ở trong nhà đại-học tất phải có hai khoa chuyên môn: Pháp-học, và Hán-học.

Tóm lại hết số trường cá đồng tây, lấy Hán-học mà điều hòa với Pháp-học, lại lấy Pháp-học mà bổ túc cho Hán-học, phiên dịch những sách triết - học, khoa-học, mà lần lần dịch soạn thành quốc-văn. Như thế thì ở trên đường bảo tồn Hán-học mới triệt để thành công, mà tinh hoa của Pháp-văn cũng nhân đó mà phát triển thêm nhiều, nên quốc văn đến đây có nguồn gốc càng ngày nở. Chẳng vinh hạnh cho tiền đồ văn hóa nước ta lắm hay sao?

Bản tóm lại, ba phương pháp kể trên, chỉ là ý kiến thô thiển của người viết bài này; đến như phải hay không, làm được hay không làm được, thì đã có các bậc cao minh thẩm định.

Lại còn có một câu hỏi nữa « Học khóa ở các trường hiện thời cùng chương trình chữ Hán ở Quốc-tử-giám, có đủ cho là bảo tồn không? » Câu hỏi này lời thiết khó trả lời quá, mà lời cũng không buồn trả lời. Như nói rõ, bảo tồn như vậy, thì không khác gì là không bảo tồn.

Mấy điều cần thương xót về luận đề Quốc-ngữ

Câu hỏi thứ nhất: « Chữ Quốc-ngữ đều gì là tiện, đều gì là bất tiện? » Trả lời câu hỏi này, phải chiếu theo cách dùng chữ quốc - ngữ. Nếu muốn cho trẻ con trai gái, cho được giao thiệp trong nước, có phổ thông thương thức, dùng ở trong cuộc sinh hoạt thường ngày, thì chữ quốc-ngữ thật là tiện lợi. Nhưng

thuộc về các phương diện khác, như việc quan hệ về chánh-trị, pháp-luật, cùng các môn học-thuật, sử - học, triết - học, thiên - văn - học, địa - lý - học, cho đến các thư khoa học cao thâm, mà chỉ dùng chữ quốc-ngữ, tất có nhiều chỗ thiếu thốn. Bởi vì những tiếng nói nước ta mà dùng vào các phương diện ấy, phần nhiều thiếu mà không sẵn, tất phải mượn chữ Pháp hay chữ Hán. Nếu người ta chưa thông thạo Pháp-văn hay Hán-văn mà chỉ dùng chữ quốc-ngữ, thì làm chỗ bất tiện. Giải quyết vấn đề này, lại phải liên đới với vấn đề bảo tồn Hán-học và cả Pháp-học nữa. Có Hán-học rồi mà dùng quốc-ngữ, thì quốc-ngữ là tiện lợi, vì quốc ngữ gốc ở chữ Hán nhiều. Hán-học không trơn. (Pháp-văn cũng đối) mà dùng quốc-ngữ thì nhiều chỗ thiếu thốn, mà không sao hiện nghĩa cho rõ ràng.

Câu hỏi thứ hai: « hiện tình nước ta chuyên dùng quốc-ngữ cả ở hương thôn có thích hợp không? »

Gần đây nhiều người chủ trương thuyết: « hương thôn nên dùng chữ quốc-ngữ. Lời nói ấy chỉ dùng về một mặt thương thức ở hương thôn thì rất thích hợp. Nhưng về ở các phương diện khác, như khế khoán ruộng đất, đơn từ kiện thưa, cho đến những việc biên chép gia-phả, và hương-phả, thôn-bộ, xã-bộ v. v. thì hiện thời mà dùng chữ quốc-ngữ, thật chưa thích hợp. Bởi vì hương thôn với triều đình quan hệ tuy lớn nhỏ khác nhau, mà việc gì cũng liên đới quan hệ. Nay ở triều đình quan hệ còn muốn bảo tồn Hán-học, chưa toàn dùng quốc-ngữ, mà riêng phần hương thôn lại toàn dùng quốc-ngữ, không khỏi chỗ mâu thuẫn nhau, chỉ một chuyện ruộng đất khế khoán, đình từ chức dịch, đã chèn chèn chữ Hán. Xe sang đồng mà ngựa chạy tây, lại đi xuôi mà mũi quay ngược, thật không làm sao thông thuận được.

Câu hỏi thứ ba: « Chỉ dùng quốc-ngữ đối với lịch-sử ngày trước và lân giao ngày sau, có toàn thích hợp không? »

Câu này xin xem ở bài « Hán học luận-đề » đã bày tỏ nhiều lý do, vì truy cứu đến lịch-sử ký vãng với việc dự bị lân giao tương lai, mà đoán định rằng Hán-học tất phải bảo tồn. Có bảo tồn Hán-học mới không phải là người kẻ diễn cổ ngữ, mà quên mất ông cha, (sở dĩ vong tổ) mà lại đối với lân giao sau này, khỏi mang cái mối « bất đắc dĩ » (1).

Sào - Nam

Nghĩ cho cùng lẽ, ở nước ta hiện thời mà chỉ dùng quốc-ngữ, đối với lịch - sử xưa thành ra uống nước mà không nhớ nguồn; đối với tương lai lân giao, thành ra xe Hổ mà đi qua Việt. Kể thức giả tất không dám nhận toàn là thích hợp.

Còn có câu hỏi thứ tư: « Giây quốc-ngữ phổ thông ở hương thôn, có thể dùng giấy ta, mực ta viết chữ quốc-ngữ, để duy trì nghề nội-hóa cho sinh kế dân ta không? »

Quốc-ngữ thường dùng thứ nhất ở hương thôn, là cốt cho bé con trai gái nhất luật biết chữ quốc-ngữ. Nhưng đã biết chữ quốc-ngữ, tất dùng giấy bút ngoại-quốc, việc đó thiệt trở ngại cho quốc-ngữ phổ cập chẳng phải là ít. Bởi vì hao tiền quá nhiều, con nhà nghèo thiệt khó gắng nổi. Nhân đó mà việc học của bé con phải gián đoạn luôn luôn.

Bây giờ muốn quốc-ngữ cho phổ cập, tất phải tìm một cách cải lương cho tiện. Bút giấy mực của nước ta chế tạo từ thuở xưa tuy vẫn không mỹ quan bằng của ngoại - quốc, dùng viết chữ quốc-ngữ vẫn không được đẹp để lan chóng, nhưng dùng vào việc dạy bé con tập viết, cầu cho đủ nét thành chữ là thôi. Ở trong thời-kỳ ấu niên, mà khiến nó chỉ dùng giấy bút ta, cũng không đến nỗi chương ngại gì lắm. Giá như người mình chịu gia tâm nghiên cứu, đổ sức vào công nghệ cải lương, khiến cho cách chế tạo bút giấy tấn bộ hơn buổi trước thì hay lắm. Công nghệ tiến bộ, nhân lợi dụng mà ngày càng văn minh, xài dùng lâu ngày thì nhân tập quán mà thành ra tinh xảo. Cái việc dùng giấy bút ta viết chữ quốc ngữ, cũng là một phương pháp lợi dụng cho người mình. Một phương diện đã giảm được hao phí cho học trò, lại một phương diện dạy trí một môn nội-hóa, có can ngại gì mà chẳng nên làm (người Nhật họ dùng giấy họ cũng là mới tạo, trước kia họ cũng bút lông như mình). Rồi sau này công nghệ càng tiến thêm hoải, nội-hóa càng tinh xảo tấn thém, thì tất thấy trường học ở các hương thôn, hoàn toàn dùng bút, giấy, mực ta viết của ta, chính là một cái điểm hạnh phúc cho con trẻ ở quốc-dân. Nhà thơ-giá nên lưu ý thay.

Vấn đề « quốc-ngữ chữ Hán » xin dẫn câu Kinh-lễ làm kết luận: « Yếu mà phải biết chỗ đó, ghét mà phải biết chỗ hay ».

HẾT

(1) Điều kiện này: nếu người chỉ mới đi học, làm không thạo chữ.

Một thứ đạo nên theo (ĐẠO KHOAI LANG)

« Khoa học với mê tín, không cùng đường chung được ». Theo thuyết ấy đáng lẽ ở giữa đời « mây bay tàu lặn, gió nổi đèn đi », nhưng mỗi mê tín tiêu diệt hết đi một phần. Vậy mà trải qua cái nạn khủng hoảng mới vài ba năm nay, loài người trở lại lướt-kéo nhau quay đầu lại con đường mê tín, như là ở những xứ mà phần đông chưa biết khoa học là gì, như xứ ta, thì cái nguồn mê tín tràn lan khắp nơi.

Mê tín về tôn giáo như người theo đạo Thiên chúa, đạo Phật, nguồn gốc đã sâu xa, không nói, cái ác mê tín đến nỗi nghe có ai nói cái tên đạo mới là tức khắt có người theo ngay. Đạo Đức - nhà - nam ở mục Thị phi, ông Nam chúc có kẻ các thứ đạo mới chỉ trong một xứ Nam kỳ mà đến 80 thứ, như đạo qui nương, cốt từ để đi trên một nước, đạo ăn họ để cầu trường sinh, đạo Tịnh độ nhất các cô tu vào trong buồn kín, cha mẹ không được vào thăm, có cô tu thế nào mà ít lúc mặt xanh bụng lớn, ngoài ra còn lắm đạo mới kỳ quái hơn nữa...

Trong các đạo mới đó, có đạo « khoai lang » kỳ giả cho là hợp thời như là ở xứ Trung kỳ, vào lúc khủng hoảng này, nên theo hơn cả.

Đạo Khoai lang này, tôn chỉ và mục đích, cũng giống như thế nào, không thấy ông Nam chúc kể rõ, song chỉ một đầu-buộc-trung đạo ấy: Người tu chỉ ăn khoai lang, chứ không ăn mớ gì khác. Dân ta dễ theo, mà ở Trung kỳ nhiều người đã tu trước khi đạo này chưa ra đời kia.

Khoai lang, cái giống thực phẩm có chất nuôi sống người, đáng quý biết dường nào! Cái công dụng nó đối với dân nghèo ta, không kém gì gạo-lúa. Vậy mà trong sách chữ Hán người mình học trên mấy ngàn năm nay, không thấy sách nào nói đến, nên những nhà cao lương chơn là vật khinh tiện. Duy ai sinh trưởng trong đám dân nghèo thì mới biết cái công ơn nó là to, dân nghèo ở Trung kỳ có nhiều nhà quanh năm ăn khoai mà sống, còn cái hạng ăn ở phần khoai 1 phần gạo, hay là nửa khoai nửa gạo, thì chiếm một phần đại đa số. Xem câu ca dao: « vơ con no đó, nhờ có với khoai; khoai nọ ăn ai, nhờ khoai với củ » thì đã rõ.

Đạo khoai lang ở Trung kỳ đã thịnh hành lâu rồi, nay kỳ giả có ý muốn truyền bá và mở rộng, không phải trông cho hạng dân nghèo đâu lâu kia, mà cốt trông cho hạng tân học, như là học sinh với học trò thất nghiệp. Vì nếu hạng này mà thành tâm tu theo đạo này, thì tất nhiên không ham lợi văn minh và, không thích các « mới » nhưng diện, mà những tín tưởng « bán nhân cách lấy đồng xu » sẽ giảm bớt đi chăng?

Đạo gì không nói cho đạo khoai lang chúng ta phải nhận là đạo rất lành, mà tu được tất có thiện quả. Không tu thì chết, bằng ai có lòng tu nên theo đạo ấy.

Hết

